

# Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết

<p>Hỏa (-) <b>HUYNH-ĐỀ / 113</b> Tý</p> <p><b>TỬ-VI &lt;+Thổ-mđ&gt;</b> <b>SÁT &lt;+Kim-vđ&gt;</b></p> <p>Đại-Hào Bát-Tọa Tử-Phù Nguyệt-Đức Phá-Toái Kiếp-Sát</p> <p><b>TUẦN</b></p> <p>Bệnh</p>	<p>Hỏa (+) <b>MỆNH / 3</b> Ngọ</p> <p>Thiên-Khôi Văn-Khúc Thiên-Phúc Phúc-Bình Thiên-Hư Thiên-Khốc Ấn-Quang Tuế-Phá Thiên-Tài</p> <p><b>TRIỆT</b></p> <p>Tử</p>	<p>Thổ (-) <b>PHỤ-MẪU / 13</b> Mùi</p> <p>Quan-Phù Đà-La Long-Đức Thiên-Riêu Thiên-Y</p> <p><b>TRIỆT</b></p> <p>Mộ</p>	<p>Kim (+) <b>PHÚC-ĐỨC / 23</b> Thân</p> <p><b>VĂN-XƯƠNG</b> Lộc-Tồn Bác-Sĩ</p> <p>Linh-Tinh</p> <p>Thai-Phụ Thiên-Quý Đầu-Quân Bạch-Hổ Lưu-Hà</p> <p>Tuyệt</p>
<p>Thổ (+) <b>PHỤ-THÊ / 103</b> Thìn</p> <p><b>CƠ &lt;-Thổ-mđ&gt;</b> <b>LƯƠNG &lt;-Mộc-mđ&gt;</b></p> <p>Hữu-Bật Quốc-Án Bệnh-Phù</p> <p>Hỏa-Tinh</p> <p>Phong-Cáo Long-Trì Quan-Phù Hoa-Cái Thiên-La</p> <p><b>TUẦN</b></p> <p>Suy</p>	<p>Thân</p> <p>Dậu</p> <p>Tuất</p> <p>Tên: Nguyễn Hồng Phúc Năm Sinh: CANH TÍ Dương-Nam Tháng: 7 Ngày: 12 Giờ DẦN Bản-Mệnh Bích-thượng-Thổ Cục: Mộc-tam-cục THẦN cư QUAN-LOC (Thân) / 43: tại cung TUẤT Sao Chủ Mệnh: Tham Lang Sao Chủ Thân: Linh Tinh Mệnh: Bích Thượng Thổ (đáp đắp tường) Cảm Tinh: Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê. Cân lượng: 4 lượng 0 chỉ Trực Thu Con nhà HUỖNH ĐỀ (quan lộc, cô quạnh) Ông Quan Đệ độ mạng Xem thêm Tử Bình 2019 XemTuong.net</p>		<p>Kim (-) <b>DIÊN-TRẠCH / 33</b> Dậu</p> <p><b>LIÊM &lt;-Hỏa-hđ&gt;</b> <b>PHÁ &lt;-Thủy-hđ&gt;</b></p> <p>Lực-Sĩ</p> <p>Kinh-Dương Địa-Không</p> <p>Tam-Thai Thiên-Hỉ Phúc-Đức Thiên-Đức Đào-Hoa</p> <p>Thai</p>
<p>Mộc (-) <b>TỬ-TỨC / 93</b> Mão</p> <p><b>TƯƠNG &lt;+Thủy-hđ&gt;</b></p> <p>Hỉ-Thần Hồng-Loan Thiếu-Ấm Thiên-Hình</p> <p>Đế-Vượng</p>	<p>Mùi</p> <p>Ngọ</p> <p>Ty</p>	<p>Mão</p> <p>Dần</p>	<p>Thổ (+) <b>QUAN-LOC (Thân) / 43</b> Tuất</p> <p>Tả-Phù Thanh-Long Phượng-Các Giải-Thần Điểu-Khách Thiên-Thọ Quả-Tú Địa-Võng</p> <p>Dưỡng</p>
<p>Mộc (+) <b>TÀI-BẠCH / 83</b> Dần</p> <p><b>NHẬT &lt;+Hỏa-vđ&gt;</b> <b>CỰ &lt;-Thủy-vđ&gt;</b></p> <p>Thiên-Việt Hỏa-Lộc Phi-Liêm Tang-Môn Thiên-Giải Thiên-Mã Cổ-Thần Thiên-Trừ</p> <p>Lâm-Quan</p>	<p>Thổ (-) <b>TẬT-ÁCH / 73</b> Sửu</p> <p><b>VŨ &lt;-Kim-mđ&gt;</b> <b>THAM &lt;-Thủy-mđ&gt;</b></p> <p>Hóa-Quyền Đường-Phù Tấu-Thơ</p> <p>Địa-Kiếp</p> <p>Thiên-Sứ Thiên-Không Thiếu-Dương Địa-Giải</p> <p>Quan-Đới</p>	<p>Thủy (+) <b>THIÊN-DI / 63</b> Tý</p> <p><b>ĐÔNG &lt;+Thủy-vđ&gt;</b> <b>NGUYỆT &lt;-Thủy-vđ&gt;</b></p> <p>Hóa-Khoa Hóa-Kỵ Tướng-Quân Thái-Tuế</p> <p>Mộc-Dục</p>	<p>Thủy (-) <b>NÔ-BỘC / 53</b> Hợi</p> <p><b>PHŨ &lt;-Thổ-đđ&gt;</b></p> <p>Thiên-Quan Tiểu-Hào Thiên-Thương Trực-Phù LN Van-Tinh:</p> <p>Trường-Sinh</p>

mđ = miếu địa vđ = vượng địa đđ = đắc địa bh = bình hoà hđ = hãm địa

XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Nguyễn Hồng Phúc
Ngày Sinh Tây	Chủ Nhật Ngày 30 Tháng 8 Năm 2020
Ngày Sinh Âm	12/7/2020 - Ngày Ất Tý Tháng Giáp Thân Năm Canh Tý
Ngày Sinh Xấu	Ngày 12 Tháng 7 Năm 2020 phạm ngày xấu <b>Kim thần thất sát</b> .
Giờ Sinh	Mậu Dần (4:01)
Giới Tính	Dương Nam
Tuổi	0 tuổi Canh Tý
Tiết khí	Sinh vào mùa Xử thử (Mưa ngâu) - Kinh độ mặt trời 150°
Trực	Trực <b>Thu</b>
Cân Lượng	4 lượng 0 chỉ
Mệnh	Bích Thượng Thổ (đáp đắp tường)

Cảm Tinh	Xương con chuột, HỒNG ĐÌNH CÁNH NẾP.
Sao Chủ Mệnh	Tham Lang
Sao Chủ Thân	Linh Tinh
Con Nhà	Con nhà HUỖNH ĐẾ (quan lộc, cô quạnh)
Độ Mạng	Ông Quan Đế độ mạng
Màu Sắc	hạp màu: đỏ, vàng - kỵ: đen, xanh

Thân chào Quý Cháu Trai Nguyễn Hồng Phúc.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Cháu những vấn đề mà Quý Cháu đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thần thần, nếu có phiền lòng thì xin Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

## Tổng Quát Bình Giải

Quý Cháu Trai tuổi Canh Tý là người cương trực, phân minh, tự tin ở bản thân, khó có người hợp tác chân thành. Bản chất năng động, hăng say nhưng không bền chí. Làm việc gì cũng muốn thấy liền kết quả, khó theo đuổi công việc có tính lâu dài. Với nhiệt tâm, nhiệt tình cộng với sự can đảm, Quý Cháu Trai có thể làm những việc mà người khác không dám làm, để trở thành người có tiếng, có danh trong xã hội.

Với tuổi mạng tương khắc, cuộc Sống lắm phen lận đận, nếu Sanh vào mùa Đông, là người có Chức có quyền nhưng vượt qua nhiều cơn giông bão.

Khi đi vào Hậu Vận, có người Vãn Chưa thành sự nghiệp, nhưng đa phần đều sung Sướng hơn thời Tiền, Trung Vận. Dù ở hoàn cảnh nào, Quý Cháu Trai cũng không bao giờ bằng lòng với hiện tại, trong lòng vẫn nuôi những mong ước Cao Xa, Chí "tang bồng hồ thi" Vãn đeo đẳng tâm hồn, ngoại trừ Quý Cháu Trai biết nương vào Tôn Giáo, chấp nhận hiện tại, mới được an vui.

Bây giờ Quý Cháu Trai với tuổi còn quá nhỏ, được sự bảo dưỡng của gia đình, cần cố gắng chăm chỉ học hành, vân lời Bó Mẹ, trau dồi tánh đức, vì việc học chính là con đường tươi sáng đưa đến sự nghiệp rõ ràng trong mai sau, là vốn liếng chắc thật, để có dịp báo hiếu Mẹ Cha, đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục, là hành trang đầy đủ để tiến bước trong cuộc đời vốn nhiều sóng gió phía trước.

*Canh Tý, mạng Thổ cung Càn,  
Đất ở đầu vách khó mà tìm ra.  
Nhỏ thời vất vả phiêu lưu,  
Lớn lên lập nghiệp lắm ưu lắm phiền.  
Số tuổi khảng khái đảm đương,  
Thấy mạnh hiếp yếu thì thường nhảy vào.  
Bạc tiền như thể chim bao,  
Giàu có như thể sớm vào tối ra.  
Tạo lập lắm cửa lắm nhà,  
Mua cát rồi bán thế là trắng tay.  
Thấy người yếu thế cô đơn,  
Có tiền cũng giúp chẳng cần đền ơn.  
Số tuổi có chức có quyền,  
Có tay quán xuyến có quyền khiển binh.  
Vợ chồng xung khắc hay rầy,  
Thế mà con cháu đầy nhà phải lo.*

## Quý Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quý Cốc Toán Mệnh để Quý Cháu Trai có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tướng chấm net nhận thấy tứ trụ của Quý Cháu Trai có Lương Đầu Kiếm là **Canh Mậu**, ứng với quẻ **TRẠCH SƠN HÂM**. Theo Quý Cốc tiên sinh, đây là cục **KHÁT MÃ ẨM TUYẾN** (Ngựa khát uống nước suối), nghĩa là: Gặp lúc cùng cực được người giúp đỡ (Cùng cực chi thời đắc nhân phù trợ )

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quý Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

- Thử mệnh tự cô vân xuất trực dã ốc thừa phong, tâm tại tứ phương ý tồn tha xứ, hướng ☐ dị hướng thành lập, biệt xứ kinh doanh Đông ngạn tài từng tây ngạn tú, Nam viên chủng ☐ trúc Bắc viên âm, phụ mẫu như quá khách, huynh đệ tự tàn tinh, bất luyện ☐ cổ hương sinh xứ lạc, thụ ân thâm xứ tiện vi gia.

- Mệnh này tựa như mây đơn cõi ra khỏi hang, như là nhà đồng quê đón gió, tâm ở bốn phương mà ý còn nơi chốn khác, ngoảnh đi nơi khác thành lập hướng, bờ đồng trồng cây tùng mà lại tốt ở bờ tây, vườn Nam trồng cây trúc vườn Bắc lại xanh tươi, cha mẹ như khách qua đường, anh em như sao tàn khi rạng sáng, chẳng vương vấn vui nơi cổ hương sinh trưởng, nơi thụ ơn sâu chốn ấy mới là nhà. [xem chi tiết](#)

## Lượng Số Bình Giải

#### Số 4 lượng

Cuộc đời đã trải lắm phong sương  
Nay được giàu sang rạng tỏ đường  
Mọi việc tính gì đều được nấy  
Tương lai lộc thọ ắt miền trường.

Nói chung, Quý Cháu Trai có số lượng và số chỉ này lúc nhỏ có phần gian truân, nhưng thời gian ngắn thôi Cuộc sống từ 25 tuổi trở lên mới được phát đạt Công danh sự nghiệp được hanh thông Về sau được hưởng của hoạch tài chẳng qua đó là chỗ tích đức phùng đức.

#### Mệnh bình giải

**CAN SINH CHI:** Quý Cháu Trai được trời ưu đãi để làm việc. Vừa có khả năng vừa gặp may mắn thuận lợi để đưa đến thành công dễ dàng. Ngoài ra Quý Cháu Trai có cung Mệnh ở thế sinh nhập (cung mệnh ở cung dương). Thế thu vào, thế hưởng lợi Thường là người kỳ lưỡng làm việc gì cũng suy xét, tính toán cẩn thận trước khi bắt tay vào

**CỤC KHẮC MỆNH:** Sự thành công của Quý Cháu Trai thường gặp nhiều gian khổ hoặc gặp cảnh trái ý hoặc gặp môi trường không thích hợp.

**Tuổi Tí:** Sao chủ Mệnh: THAM-LANG. Sao chủ Thân: Linh-Tinh.

CỰ, NHẬT chiếu tại Mệnh: tốt đẹp và vinh hiển như CỰ, NHẬT tọa thủ tại Mệnh.

Tọa-quí-hướng-quí: Ở đâu cũng được người quý mến, trọng vọng (Mệnh có Thiên-Khôi và đối cung có Thiên-Việt). Nếu có thêm cát tinh hợp chiếu thì văn chương lừng lẫy Hạn đến thường gặp nhiều may mắn. Thiên Khôi, Thiên Việt. Khôi có nghĩa là cái mũ của quan võ, Việt là cái búa của ông tướng nên chủ uy quyền tước vị. Trong gia đình, người có Khôi-việt thường làm trưởng, nhưng nếu là người đoạt trưởng thì lo hết cho gia đình. Còn ngoài xã hội, thường là người cầm đầu, hoặc thường được gần những bậc quý nhân hay nguyên thủ. Đây là loại người thông minh, có năng khiếu về nhiều phương diện, đặc biệt có tài văn chương hay biện thuyết, làm gì cũng hơn người, chỉ huy thiên hạ, ăn trên ngồi trước, tính tình cao thượng, khoáng đạt. Khôi -Việt là sao của bậc thiên tài đa năng. Nói chung Khôi Việt là đệ nhất Phúc Tinh của Tử Vi, gặp hung hóa cát, chủ phúc, lộc, thọ.

Khốc Hư Tí Ngọ đồng cung: Tiền bản hậu phú (cung Tí có Thiên-Khốc, Thiên-Hư ).

Mệnh vô-chính-diệu: Người thông minh, khôn ngoan và có một đặc tính rất đặc biệt là khi gặp phải một vấn đề cần phải giải quyết dứt khoát thì thường hay lưỡng lự, đắn đo

Người nhân hậu, từ thiện, hay gặp may mắn, hiếu thảo, thành tín, chung thủy, có óc tin ngưỡng, có căn đi tu, trọng ân nghĩa. Nhờ ở đức hạnh xữ thế và thiện tâm sẵn có nên được thiên hạ quý mến (Ân-Quang (Mộc)).

Có nhiều cao vọng. Có năng khiếu nhận xét sắc bén, biết lợi dụng thời cơ, hoàn cảnh, biết quyền biến. Gặp nhiều sao tốt-đẹp: Hay giúp đỡ, phò tá liên quan đến việc quân sự. Gặp nhiều sao-xấu: Gian quyết, lừa đảo, làm những việc ám muội, hãm hại Có thể bị người hãm hại vào vòng tù tội hoặc bị khinh bỉ hay có thể bị chết thê thảm (Phục-Binh (Hỏa))

Có văn tài lỗi lạc, nhất là tài hùng biện, nói năng đanh thép, hùng hồn, khiếu hoạt động chính trị (Thiên-Hư (Thủy) ở Tí, Ngọ).

Đa sầu, đa cảm, thường hay suy nghĩ xa xôi, lãng trí, yếm thế. Nếu Đắc-địa thì là người có tài ngôn ngữ, lý luận hùng hồn, đanh thép và sự nghiệp thường bị sụp đổ, thất bại lúc ban đầu tuy nhiên về già thì sẽ thành tựu sự nghiệp (Thiên-Khốc (Thủy)).

Thường là con trưởng nếu không sau cũng đoạt trưởng và có vẻ mặt thanh tú. Thông minh, học hành xuất sắc về nhiều môn, có năng khiếu về nhiều phương diện, biết quyền biến, mưu trí của người quân tử, có tài tổ chức, tính tình cao thượng, khoáng đạt (Thiên-Khôi (Hỏa)). Được nhiều người biết đến. Tuy nhiên nếu gặp TUẦN, TRIỆT, Hỏa-Ky, Thiên-Hình và Sát-tinh thì sự thông minh bị giảm đi nhiều hoặc không được chức tước lớn. Hạn gặp Văn-Xương thì được tiền tài xung túc hoặc thăng quan tiến chức. Ngoài ra Quý Cháu Trai giúp đời bằng những hành động tích cực (trích TỬ VI NGHIÊM LÝ TOÀN THƯ của cụ Thiên-Lương trang 72-73).

Mệnh có Xương, Khúc gặp Tuần, Triệt thành xấu xa: đường công danh trắc trở, hay bị tai họa, tuổi thọ chiết giảm.

Người có Xương Khúc ở Mệnh có vẻ mặt thanh tú, khôi ngô hợp với quý tướng, đàn bà thì có nhan sắc. Trường hợp phụ nữ có Xương Khúc đắc địa tọa thủ ở 6 cung Thìn Tuất Sửu Mùi Tỵ Hợi thì có thân hình đẹp, có thể theo kiểu thẩm mỹ hiện thời Lưu Ý cần phải có Xương Khúc phối chiếu Về tính tình: Thông minh, hiếu học, học giỏi, suy xét, phân tích, lý luận giỏi, có năng khiếu rất sắc bén về văn chương, mỹ thuật, âm nhạc. Dễ xúc động, đa tình, đa cảm, dễ buồn, dễ khóc. Phái nam thì có tâm hồn đàn bà, nặng về tình cảm, nhút nhát, hay e lệ. Ngoài ra còn có nghĩa là thích trang điểm, chưng diện. Trường hợp hãm địa thì có nghĩa là có hoa tay, khéo tay, giỏi về thủ công, mỹ nghệ. Nếu có Thiên Riêu đồng cung thì đa nghi, tin dị đoan, người có tính đồng bóng. Biết dùng lý trí để suy xét, phân tích, lý luận. Có năng khiếu rất sắc bén về văn chương, mỹ thuật, âm nhạc. Rất dồi dào tình cảm, dễ xúc động (Văn-Khúc (Thủy)). Rất kỵ gặp Tử-Sát (Kinh-Dương, Đà-La, Hỏa-Tinh, Linh-Tinh) hoặc ở cung hãm-địa (Ngọ, Tuất). Riêng đàn bà, tuy thông minh, xinh đẹp, tài hoa nhưng hơi dâm một tí vì tính chất đào hoa của sao này

Người có tử tâm, mộ về tôn giáo, tin ngưỡng. Thiện tâm, nhân hậu, hiền lành, đức độ, hay làm việc thiện, hay cứu giúp người, có khiếu đi tu (Thiên-Phúc (Hỏa)).

Người ưa chống đối, phá cũ, đổi mới, tranh luận, bàn cãi Tinh nghịch, phá phách, có tính quật khởi và thường hay mắc bệnh về răng (Tuế-Phá (Hỏa)).

Tuổi trẻ lận đận, nghèo, cực khổ, bôn ba, hay đau ốm. Có thể mồ côi sớm hay sớm ra đời lập nghiệp. Sinh bất phùng thời Nếu có Tử hay Tam-Không thì làm nên danh phận nhưng không bền, và tuổi thiếu niên vất vả (TRIỆT ở Mệnh).

Mệnh Triệt, Thân Tuần: cần phải vô chính diệu mới làm nên. Về già thì an nhàn.

Thân Mệnh đồng cung tại Tí, Ngọ vô chính diệu gặp nhiều sao xấu thì cùng khổ hoặc chết non. Nếu có Hóa Lộc tọa thủ thì giàu nhưng kém thọ. Không có Hóa Lộc thì nghèo nhưng sống lâu

Thâm trầm, kín đáo, hay suy nghĩ sâu xa, đa sầu, đa cảm (bi quan). Có tài tính toán, biết mưu cơ kế hoạch. " Tử là giai đoạn già nua suy yếu của ngũ hành. Lực không còn theo tâm nữa; cần phải được sự phù giúp mới có thể thành công." (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lục trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Tí có sao Thiên-Tài ở Mệnh: Nên trao dồi nhân đức, khả năng mới có thể gạt hái được những kết quả mong muốn (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An Đỗ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

## Thân bình giải

Thân cư Quan-Lộc: Người có cách này thường hoạt động, làm việc không mệt mỏi và rất đam mê với công việc chuyên môn của mình. Đây là một con người rất có tinh thần trách nhiệm.

## Phụ Mẫu bình giải

Cha hay mẹ có tật hoặc bị diếc hay có thể bị mất sớm hoặc chia ly (Kinh Dương, Đà-La).

Sớm khắc một trong hai thân. Nếu không, tất phải sớm xa cách hai thân (TRIỆT án ngữ).

Nếu không mồ côi thì cũng có chuyện buồn rầu vì cha mẹ (Đà-La (Kim)).

Phú: "Kinh Đà cha mẹ cùng con bất đồng" Lúc nhỏ đã khắc với cha mẹ (Đà).

Cha mẹ có lòng mộ đạo, ưa làm điều lành, an phận, ít mạo hiểm. Đức độ, đoan chính, hòa nhã, từ bi, hay giúp đỡ làm phúc. Là người bạn tốt, biết chiều đãi nhân nhượng, không làm hại, trái lại hay giúp đỡ, tha thứ (Long-Đức (Thủy)). Nếu đi với Đào-Hoa, Hồng-Loan thì là người có duyên, có phẩm hạnh, thu hút người khác bằng tính nết đoan trang.

Cha mẹ có tinh thần ganh đua (Quan-Phủ (Hỏa)).

Cha mẹ chơi bời, trụy lạc, dễ sa ngã (Thiên-Riêu (Thủy)).

## Phúc đức bình giải

Ông bà có quan chức (Thai Phụ, Phong Cáo).

Tổ ấm phân ly (Hỏa Tinh, Linh Tinh).

Giảm thọ, họ hàng ly tán, những người khá giả lại chết non (Tang-Môn, Bạch-Hổ).

Được thần linh che chở, sống thọ, dòng họ đoàn kết đùm bọc cho nhau hay khi chết được người hiền đất cho chôn cất (Thiên-Quý (Thổ)).

Tổn thọ hay gia đình không được toàn vẹn (Bạch-Hổ (Kim)).

Được gia tăng tuổi thọ, được hưởng phúc. Thường trong họ hiếm người và đôi khi tranh chấp lẫn nhau hay ly tán nhưng cũng được khá giả. Vì Lộc Tồn ở đây nói lên sẽ được hưởng di sản của tổ phụ hay cha mẹ để lại hoặc ít ra thì cũng được hưởng chút ít của cải của thân tộc để lại (Lộc-Tồn (Thổ)).

## Điền Trạch bình giải

**Chú ý:** cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xường làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Lập nghiệp ở buổi đầu hay bị thất bại về sau mới được bền vững (LIÊM, PHÁ đồng cung).

Hủy hoại tổ nghiệp. Nếu buổi đầu mua tậu được nhà đất, về sau cũng bán hết (Kinh Dương, Địa-Không, Địa-Kiếp).

Mua tậu nhà đất một cách nhanh chóng. Nhưng đã mua nhanh, tất bán cũng nhanh (Địa-Không, Địa-Kiếp).

Gặp nhiều may mắn trong việc tạo sản, không phải đấu tranh chật vật. Có tiền bạc, điền sản hay không lo âu về tiền bạc, điền sản mặc dù rất ít (Tam-Thai (Thủy)).

Có thể tài sản không có gì hay tài sản bị sang đoạt, bị phá sản, bị tai họa về tài sản (nhà cháy, ...) hoặc sang đoạt hay tạo lập tài sản bằng phương pháp tảo bạo, ám muội (Địa-Không (Hỏa) hãm-địa).

## Quan lộc bình giải

Gặp được thời vận tốt (Mã, Khốc, Khách).

Có danh chức lớn. Được tín nhiệm, trọng dụng. Nếu Khôi, Việt lại gặp nhiều sao sáng sửa hội hợp tất nắm giữ được đầu mối những công việc lớn và được chỉ huy một số người dưới quyền (Khôi, Việt).

Có uy quyền. Ấn nói hùng hồn. Ra đường được nhiều người kính phục. Lúc thiếu thời gặp nhiều trở ngại trên đường công danh, đến khi đứng tuổi mới được xứng ý tại lòng. Nên chuyên về pháp lý hay chính trị (Khốc, Hư: Sáng sửa tốt đẹp). Mờ ám xấu xa: Hay gặp sự phiền lòng, công danh trắc trở.

## Nô bộc bình giải

Nhân viên giúp việc đắc lực (THIÊN-PHỦ).

Khó thuê mượn người làm. Nếu có người giúp việc cũng là hạng gian xảo, nay đến mai đi Bọn bè là phường du đảng hoang đảng hay lui tới bồn của (Hao).

Thường gặp bạn bè, tôi tớ làm hao tổn tiền bạc, của cải như bị ăn chặn, bị trộm cắp ... (Tiểu-Hao (Hỏa)).

## Thiên di bình giải

Luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Được nhiều người kính trọng buôn bán phát tài (ĐÔNG, NGUYỆT đồng cung tại Tí).

Hay được lui tới chỗ quyền quý. Ra ngoài có danh giá, được nhiều người kính trọng (Hóa-Quyền, Hóa-Khoa).

Có bằng sắc phẩm hàm (Tướng Quân ngũ Quốc Ấn).

Phú: "Thiên Di Hoá Kỳ ra ngoài, Kẻ thù người oán chẳng ai gần mình."

Bị miệng tiếng trong việc giao thiệp hoặc liên quan đến việc kiện cáo, cãi vã với người ngoài (Thái-Tuế (Hỏa)).

Hay mắc thị phi và gặp nhiều sự phiền lòng. Ngoài ra có thể Quý Cháu Trai làm công việc liên quan đến hóa chất hay liên quan đến quality control, environmental protection, ISO, những nghề làm đụng chạm tới quyền lợi của kẻ khác như thanh tra Đặc biệt khi có Thân cư Thiên-Di (Hóa-Kỳ (Thủy)).

## Tật ách bình giải

Bệnh ở chân (THAM).

Giải trừ bệnh tật tại ương (Địa-Giải (Thổ)).

Cứu giải những bệnh tật hay tại ương nhỏ (ThiếuĐương (Hỏa)).

Nếu có nhiều sao cứu giải thì qua khỏi bệnh tật một cách nhanh chóng bất ngờ. Nếu có nhiều sao tác họa thì rất nguy nan (Hóa-Quyền (Thủy)).

## Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".

Chú ý: Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Giàu có lớn. Dễ kiếm tiền (CỰ, NHẬT đồng cung tại Dần).

Giàu có lớn, dễ kiếm tiền (NHẬT tọa thủ từ Dần đến Ngọ).

NHẬT đắc-địa tọa thủ: Nếu gặp Sát-tinh vẫn có tiền của và vẫn được sang trọng.

Dễ kiếm tiền, hay gặp quý nhân giúp đỡ (Thiên-Khôi, Thiên-Việt).

Hà tiện. Khéo giữ của (Cô-Thần, Quả-Tú).

Buôn bán phát tài, này đây mai đó. Dễ kiếm tiền nhất là kinh doanh nơi xa, chóng trở nên giàu có (Hóa-Lộc và Thiên-Mã).

Hao hụt của cải (Thiên-Giải (Hỏa)).

Hóa Lộc: Cái giàu có của Hóa Lộc không phải đua chen lẫn lộn nhiều với sinh kế. Hóa Lộc có thể là một Mạnh Thường Quân, dám bỏ thí, hiến của

Lúc phát thì tiền vào như nước (Thiên-Mã (Hỏa)).

Khéo giữ của (Cô-Thần (Thổ)).

## Tử tức bình giải

May mắn lắm mới có hai con. Nếu muộn sinh mới dễ nuôi và sau này con mới khá giả (TUỚNG đơn thủ tại Mão).

Nhiều con, đông con (Đế-Vượng, Trường-Sinh).

Muộn con, đa sinh, thiếu dưỡng (Thiên-Hình (Hỏa)).

Con khéo tay (Hồng-Loan (Thủy)).

## Phu / Thê bình giải

Vợ nhiều tuổi hơn chồng, nhưng xinh đẹp, đảm đang và hiền thực "Hiền mỹ chi thê". Sớm gặp người hiền lương. Lấy nhau dễ dàng, làm ăn khá giả và thường là quen thuộc từ trước, hay có họ hàng xa với nhau. Trai lấy vợ đẹp, gái lấy chồng hiền, hòa hợp cho đến lúc mãn chiêu xế bóng (CƠ, LƯƠNG đồng cung).

Có thể tự do kết hôn, vợ chồng lấy nhau không cần môi giới (Tả-Phù, Hữu-Bật).

Người phối ngẫu có bằng sắc (Thai Phụ, Phong Cáo).

Người phối ngẫu có bằng sắc (Tướng Quân, Quốc Ấn).

Người phối ngẫu xảo trá "Bông hồng cắm bãi cứt trâu" (Hoà, Linh).

Chồng thường kiện vợ, thường hay tranh chấp với nhau vì Quan Phủ chỉ sự phản bội, sự thiếu chung thủy (Quan Phủ).

Kết hôn với người khác làng, khác xóm hoặc dang dở mối tình đầu. Thí dụ như bị hời hôn sau khi có lễ Hối. Nên muộn lập gia đình hay đi xa mà thành hôn phối mới tránh được hình khắc. Hoặc ít nhất cũng phải hai ba độ buồn thương chia cách (TUẦN án ngữ).

## Huynh đệ bình giải

Anh chị em đều được phú quý (TỬ, SÁT đồng cung).

Trong gia đình thiếu hòa khí, anh chị em thường xa cách nhau lại có người phá tán chơi bời (Hao).

## Hôn nhân / Hỉ tín

**Hạn tuổi năm23: Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28: Hạn tuổi năm29:**

**Hạn tuổi năm30: Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34:** Có hỉ tín (Thanh-Long, Hồng, Đào).

Có hỉ tín (Sát, Phá, Liêm, Tham, Hồng).

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Hồng, Thiên-Hỉ).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi. Nếu Hạn rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

Có bà mai giúp nên duyên vợ chồng (Nguyệt-Đức, Đào, Hồng).

Có tình duyên, bỏ bịch (Thiên-Hỉ, Hồng, Đào).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi. Nếu Hạn rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

**Hạn tuổi năm35:** Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi. Nếu Hạn rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

**Hạn tuổi năm36:** Có hỉ tín (Thanh-Long, Hồng, Đào).

Có hi tín (Sát, Phá, Liêm, Tham, Hồng).

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Hồng, Thiên-Hỉ).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi Nếu Hạng rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

Có bà mai giúp nên duyên vợ chồng (Nguyệt-Đức, Đào, Hồng).

Có tình duyên, bỏ bịch (Thiên-Hỉ, Hồng, Đào).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi Nếu Hạng rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

**Hạng tuổi năm37: Hạng tuổi năm38: Hạng tuổi năm39: Hạng tuổi năm40: Hạng tuổi năm41:** Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi Nếu Hạng rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

**Hạng tuổi năm42: Hạng tuổi năm43: Hạng tuổi năm44: Hạng tuổi năm45: Hạng tuổi năm46: Hạng tuổi năm47: Hạng tuổi năm48:**

**Hạng tuổi năm49: Hạng tuổi năm50: Hạng tuổi năm51:** Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hỉ).

**Hạng tuổi năm52: Hạng tuổi năm53: Hạng tuổi năm54: Hạng tuổi năm55: Hạng tuổi năm56: Hạng tuổi năm57: Hạng tuổi năm58:**

**Hạng tuổi năm59: Hạng tuổi năm60:** Có tình duyên, bỏ bịch (Thiên-Hỉ, Hồng, Đào).

SONG-HỈ (Hồng, Đào, Thiên-Hỉ, Thiên-Đức, Long-Đức, Phúc-Đức, Thai).

**Hạng tuổi năm61: Hạng tuổi năm62:**

## Hôn nhân / Hi tín

**Cung hạn** cung Tí.

**Cung hạn** cung Sửu

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Kiếp (Hỏa) Hãm-địa).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

**Cung hạn** cung Dần.

**Cung hạn** cung Mão

**Cung hạn** cung Thìn.

**Cung hạn** cung Tỵ.

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

**Cung hạn** cung Ngọ.

**Cung hạn** cung Mùi

**Cung hạn** cung Thân.

**Cung hạn** cung Dậu

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi Nếu Hạng rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

**Cung hạn** cung Tuất.

**Cung hạn** cung Hợi

## Sinh Con / Hi tín

**Hạng tuổi năm13:**

**Hạng tuổi năm14:**

**Hạng tuổi năm15:**

**Hạng tuổi năm16:**

**Hạng tuổi năm17:**

**Hạng tuổi năm18:**

**Hạng tuổi năm19:**

**Hạng tuổi năm20:**

**Hạng tuổi năm21:**

**Hạng tuổi năm22:**

**Hạng tuổi năm23:**

**Hạng tuổi năm24:**

**Hạng tuổi năm25:**

**Hạng tuổi năm26:**

**Hạng tuổi năm27:**

**Hạng tuổi năm28:**

**Hạng tuổi năm29:**

**Hạng tuổi năm30:**

Hạn tuổi năm31:  
Hạn tuổi năm32:  
Hạn tuổi năm33:  
Hạn tuổi năm34:  
Hạn tuổi năm35:  
Hạn tuổi năm36:  
Hạn tuổi năm37:  
Hạn tuổi năm38:  
Hạn tuổi năm39:  
Hạn tuổi năm40:  
Hạn tuổi năm41:  
Hạn tuổi năm42:  
Hạn tuổi năm43:  
Hạn tuổi năm44:  
Hạn tuổi năm45:  
Hạn tuổi năm46:  
Hạn tuổi năm47:  
Hạn tuổi năm48:  
Hạn tuổi năm49:  
Hạn tuổi năm50:  
Hạn tuổi năm51: Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hỉ).

Hạn tuổi năm52:

## Hạn tuổi

Người tuổi Tí kỵ năm: Dần, Thân, Tí, Ngọ và Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Dần, Thân. Năm xung: Ngọ.

## Hạn xấu

**Cung hạn** cung Tí.

**Cung hạn** cung Sửu

**Cung hạn** cung Dần.

Tang, Hồ, Điều, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Quả, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

**Cung hạn** cung Mão

**Cung hạn** cung Thìn.

**Cung hạn** cung Tỵ.

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

**Cung hạn** cung Ngọ.

Tang, Hồ, Điều, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

**Cung hạn** cung Mùi

**Cung hạn** cung Thân.

**Cung hạn** cung Dậu

**Cung hạn** cung Tuất.

Tang, Hồ, Điều, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

**Cung hạn** cung Hợi

## Hạn tổng quát

**Cung hạn:** cung Tí.

NGUYỆT gặp Hỏa, Linh: Coi chừng bị đau yếu, hay kiện cáo

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hóa-Kỵ (Thủy): Tiểu-Hạn, một năm làm ăn không hay Đại-Hạn, mười năm lận đận. Nếu gặp thêm Thái-Tuế thì bị tai họa bất ngờ về tiền bạc, tai tiếng, miệng tiếng, công việc buôn bán.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sở.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ấn).

**Cung hạn:** cung Sửu

THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị truất giá nếu có công danh.

Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Cung hạn:** cung Dần.

CỰ-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngũ Lộc)

Phú: "Mã ngũ Trường Sinh, thanh vân đắc lộ" (Công danh hiển hách) Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngũ Trường Sinh).

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngũ Thiên Khốc).

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hổ, Điếu, Binh).

**Cung hạn:** cung Mão

**Cung hạn:** cung Thìn.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hỏa-Tinh gặp Linh-Tinh, Mộc-Dục: Coi chừng bị phỏng.

Long-Trì gặp Mộc-Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Tứ Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cứu trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đầu ốm cũng chống khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tứ - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi!"

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ấn).

Phú: "Tứ Linh Cái Hổ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

**Cung hạn:** cung Tỵ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Mất quyền chức, lưu vong, chạy trốn (Tử Vi gặp Không Kiếp).

**Cung hạn:** cung Ngọ.

Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bàn-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu. Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hổ, Điếu, Binh).

**Cung hạn:** cung Mùi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đà-La sáng sửa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

**Cung hạn:** cung Thân.

Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi. Gặp quý nhân phù trợ.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Tứ Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cứu trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đầu ốm cũng chống khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tứ - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi!"

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Phú: "Tứ Linh Cái Hổ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

**Cung hạn:** cung Dậu

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

PHÁ-QUÂN gặp LIÊM, Hỏa: Coi chừng bị hao tán, tù tội

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Kinh Dương gặp Lực-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Đào-Hoa gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Coi chừng bị mắc bệnh phong tình.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Cung hạn:** cung Tuất.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hổ, Điếu, Binh).

**Cung hạn:** cung Hợi

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.



Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm3:** Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại  
Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm4:** Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Phục-Binh gặp Tuế, Ky: Coi chừng có chuyện tranh chấp, kiện cáo

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm5:** Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm6:** Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Phục-Binh gặp Tuế, Ky: Coi chừng có chuyện tranh chấp, kiện cáo

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm7:** Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm8:** Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm9:** Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm10:** Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.

Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức

vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm11:** Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.

Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức

vụ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm12:** Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than.

Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sửa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm13:**

**Hạn tuổi năm14:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

**Hạn tuổi năm15:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

**Hạn tuổi năm16:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

**Hạn tuổi năm17:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

**Hạn tuổi năm18:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

**Hạn tuổi năm19:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

**Hạn tuổi năm20:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

**Hạn tuổi năm21:**

**Hạn tuổi năm22:**

**Hạn tuổi năm23:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm24:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Mã : Mưu sự toại lòng, danh tài hưng vượng. Nếu đi buôn bán chác chắn là buôn một bán mười

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 25:** Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 26:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Mã : Mưu sự toại lòng, danh tài hưng vượng. Nếu đi buôn bán chác chắn là buôn một bán mười

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 27:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 28:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 29:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 30:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 31:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 32:** Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm 33:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Kinh Dương gặp Đà, Không, Kiếp: Coi chừng bị mất của, hay mắc lừa, đau ốm, có tang.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Đào-Hoa gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Coi chừng bị mắc bệnh phong tình.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm 34:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Kinh Dương gặp Đà, Không, Kiếp: Coi chừng bị mất của, hay mắc lừa, đau ốm, có tang.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Đào-Hoa gặp SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Hồng: Nên duyên vợ chồng, trong nhà có chuyện vui mừng.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi  
Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm35:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Kinh Dương gặp Đà, Không, Kiếp: Coi chừng bị mất của, hay mắc lừa, đau ốm, có tang.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm36:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Kinh Dương gặp Đà, Không, Kiếp: Coi chừng bị mất của, hay mắc lừa, đau ốm, có tang.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Đào-Hoa gặp SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Hồng: Nên duyên vợ chồng, trong nhà có chuyện vui mừng.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm37:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Kinh Dương gặp Đà, Không, Kiếp: Coi chừng bị mất của, hay mắc lừa, đau ốm, có tang.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Đào-Hoa gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Coi chừng bị mắc bệnh phong tình.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm38:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Kinh Dương gặp Đà, Không, Kiếp: Coi chừng bị mất của, hay mắc lừa, đau ốm, có tang.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm39:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Kinh Dương gặp Đà, Không, Kiếp: Coi chừng bị mất của, hay mắc lừa, đau ốm, có tang.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm40:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Kinh Dương gặp Đà, Không, Kiếp: Coi chừng bị mất của, hay mắc lừa, đau ốm, có tang.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm41:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Kinh Dương gặp Đà, Không, Kiếp: Coi chừng bị mất của, hay mắc lừa, đau ốm, có tang.

Kinh Dương gặp Kiếp, Lưu-Hà: Coi chừng tai nạn đao thương.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay  
Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi  
Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm42:** LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Kinh Dương gặp Đà, Không, Kiếp: Coi chừng bị mất của, hay mắc lừa, đau ốm, có tang.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Đào-Hoa gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Coi chừng bị mắc bệnh phong tình.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm43:** Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm44:** Long-Tri gặp Điếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần

không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm45:** Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm46:** Long-Tri gặp Điếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần

không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm47:** Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm48:** Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm49:** Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm50:** Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm51:** Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm52:** Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm53:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm54:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm55:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm56:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm57:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm58:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm59:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm60:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm61:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm62:** THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm63:** NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài  
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm64:** NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài  
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm65:** NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài  
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm66:** NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài  
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm67:** NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài  
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm68:** NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài  
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm69:** THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.  
NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài  
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm70:** NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài  
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm71:** NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài  
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm72:** NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài  
Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

**Hạn tuổi năm73:** THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị truất giáng nếu có công danh.  
Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.  
Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha  
Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.  
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm74:** THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị truất giáng nếu có công danh.  
Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.  
Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha  
Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.  
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm75:** THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị truất giáng nếu có công danh.  
Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.  
Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha  
Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.  
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm76:** THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị truất giáng nếu có công danh.  
Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.  
Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha  
Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.  
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm77:** THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị truất giáng nếu có công danh.  
Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.  
Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha  
Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.  
Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.  
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm78:** THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị truất giáng nếu có công danh.  
Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.  
Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha  
Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.  
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm79:** THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị truất giáng nếu có công danh.  
Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.  
Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha  
Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.  
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm80:** THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị truất giáng nếu có công danh.  
Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.  
Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha

Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm 81:** THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị trướat giáng nếu có công danh.

Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha

Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm 82:** THAM-LANG có Không, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị trướat giáng nếu có công danh.

Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha

Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

## Bổ Túc Bình Giải

(Dựa theo Diển Cầm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Cháu Trai sinh mùa Xử thử (Mưa ngâu), nhằm Trục **Thu**. Quý Cháu Trai người long đong chịu nhiều vất vả. Cung phúc đức sẽ giúp Quý Cháu Trai vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, hãy cố gắng làm nhiều việc thiện để tích phước.

Quý Cháu Trai Sinh nhằm ngày Thiên Hoàng, khắc cha mẹ, khắc vợ chồng, không ở chỗ cha mẹ sanh, đi tới xứ khác lập thân nên.

Quý Cháu Trai cốt Ngựa, số người đặng sang trọng, ăn mặc đầy đủ, tánh hay đi xứ này, xứ kia, tướng mạo tốt, mưu mô giỏi, tay chân lanh lẹ.

Quý Cháu Trai có mạng làm giàu, hay ăn của bốn phương, học tập văn chương để lấy khoa, số có tiền và lúa gạo.

Quý Cháu Trai Số phạm Đại Bại thì lập gia đình không thành nhưng có chỗ khác tốt thì đỡ nhẹ bớt, bằng không sự nghiệp phiêu lưu.

Quý Cháu Trai số gặp Địa Sát, thường gặp tai nạn, kỵ con, khắc vợ chồng nhưng có nghề giỏi làm ăn no đủ.

Quý Cháu Trai số gặp Sơn Lộc, thuở nhỏ cách xa cha mẹ lo làm ăn, mỗi việc chi cũng chẳng đủ, tuổi lớn đặng thịnh vượng, vàng bạc đầy rương.

Quý Cháu Trai Kiếp trước có tánh hay bàn luận điều lành, hay bố thí cho người nghèo hèn bằng tiền gạo, kiếp này đi đến đâu thì người ta kính trọng đến đó, thuở nhỏ làm ăn bình thường, lớn tuổi làm ăn phát đạt, có chức phận, vợ chồng buổi đầu, con đầu lòng khó bảo dưỡng, có nghề lớn, có tật đau lưng hay tật chân.

Số Quý Cháu Trai đặng Hiệp Lộc thì đặng giàu sang kính vinh có tánh thông minh, thân mạng không tai họa, hưởng vinh hoa.

Số Quý Cháu Trai có tài lộc thịnh vượng, có ruộng vườn, có tánh tốt, việc ăn mặc đủ, gặp hung hoá hiền, cầu quan có quý nhân người kính trọng.

Số Quý Cháu Trai phạm Sát Lộc số bốn ba lợi lộc, mưu sanh kế mị thường, để sanh nhai, đến tuổi gần già làm ăn mới khá.

Quý Cháu Trai có số nuôi được trâu heo và các loài thú nhưng nuôi 2, 3 lứa đầu có hao tổn lời thôi, rồi sau đặng trở nên thịnh vượng lắm.

Quý Cháu Trai số nhằm Chử Không, dầu có ruộng cha mẹ cho, giữ cũng không còn, đến khi nghèo còn 2 bàn tay trắng, rồi có ý lo tạo, hay là mua đặng ít nhiều rồi mới mở đặng nên. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phước thì hữu Điền, vô phước thì vô Điền', bởi chử phước có chử điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dầu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Cháu Trai học hành rất thông minh, học ít hiểu nhiều, sự học rất phát đạt, dầu học văn hay học võ, cũng đều đỗ đạt được dễ dàng, khi đỗ khoa thì được khoa cao, không có lấy nhỏ.

Quý Cháu Trai có số này thi gặp nhằm năm Tý năm Thìn thì rất dễ đỗ đạt cao, còn nhằm năm khác nếu thi đỗ thì cung phúc đức phải thật tốt.

Quý Cháu Trai có số này thi gặp nhằm năm Mùi thì rất dễ đỗ đạt cao, còn nhằm năm khác nếu thi đỗ thì cung phúc đức phải thật tốt.

Quý Cháu Trai có số này thi gặp nhằm năm Ngọ thì rất dễ đỗ đạt cao, còn nhằm năm khác nếu thi đỗ thì cung phúc đức phải thật tốt.

Quý Cháu Trai có số này tuy học dở, nhưng phải ráng cần học đến sau cũng lấy khoa, ngày sau cũng được công danh.

Quý Cháu Trai có số này thi kỳ nhì (lần hai) lấy được tiểu khoa, nhưng mà làm việc với thượng thẩm quan.

Quý Cháu Trai phạm số này thì không có vợ, nếu có kết hôn thì vợ chồng sanh đều không tốt, ngày sau có trắc trở, việc lương duyên rắc



rối.

Quý Châu Trai gặp số Trường Sanh, tốt về đường tình duyên.

**Lời bình giải:**

Mẹ cha tích đức dày công,  
Nay nên con hưởng phúc hồng Trường Sanh.  
Vợ chồng duyên nợ đặng thành,  
Trăm năm tơ tóc yến anh giao hoà.  
Sống lâu an hưởng một nhà,  
Trọn đời có một đầu là có hai.  
Tôi trai, tớ gái hàng ngày,  
Số này có đức hậu lại đặng nhờ.

Quý Châu Trai gặp số Hòa Hiệp, số này vợ chồng thuận thảo làm ăn khá.

**Lời bình giải:**

Số này duyên phận trời cho,  
Làm chi đặng nấy chớ lo ưu phiền,  
Chung tình vĩnh viễn đặng yên,  
Sớm trưa chung hưởng phỉ nguyên Trần Châu,  
Trong ngoài trai gái tứ hầu,  
Gia đình sắp đặt nơi đâu chỉnh tề,  
Phu thê loan lạc một bề,  
Trường sanh thọ hưởng chớ bề lo chi.

Quý Châu Trai sanh con, nuôi được 5 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổi sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Châu Trai, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thế sinh trong số định thì nó có hiểu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiểu còn hại cha mẹ.

Quý Châu Trai có huynh đệ là Trường Sanh, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kết hung sẽ được tận tường.

May thay số phận Trường Sanh,  
Mến thương cốt nhục phước lành đủ đông,  
Anh em khó đặng một dòng,  
Hoặc khác cha mẹ ở trong số này,  
Anh em cách trở đông tây,  
Một nhà chung ở sanh rầy với nhau,  
Thương thì giúp đỡ trước sau,  
Phải đều riêng ở mới mau nên nhà.

Xem tuổi ông Huỳnh để biết sang hèn, Quý Châu Trai sinh mùa Xử thử (Mưa ngâu), được số này nhỏ cực lớn khá ,không nhờ anh em.

**Câu thơ tả:**

Sanh nhiều chỗ ở trên vai,  
Tuổi xuân cực khổ nào hay vận thời,  
Ba mươi gặp vận thời lai,  
Sắp lên lớn tuổi tiền tài thiếu chi,  
Chừng ấy trâu ruộng thiếu gì,  
Số trời đã định phải thua ai,  
Anh em số phận tiền tài,  
Chuyện mình mình liệu khó bề cậy nương.

Quý Châu Trai có số Không Gia, Phàm nhằm số không gia, khi cất nhà ở trong nhà, người đàn bà hay đau bệnh máu huyết thường người đàn ông hay đau tổn của tiền thường, nhưng ở đặng lâu dài.

Giờ sinh của Quý Châu Trai được Cha mẹ song toàn , tánh người siêng năng , ăn mặc không thiếu , anh em khá, có con 2, 3 đứa tánh tốt, văn chương giỏi, sự nghiệp nên.

Quý Châu Trai sinh vào ngày 12 tháng 7 năm 2020 đã phạm vào ngày xấu **Kim thần thất sát**. Các ngày xấu này sẽ phần nào ảnh hưởng đến cuộc đời Quý Châu Trai nhiều hay ít sẽ còn lệ thuộc vào cung phúc đức của Quý Châu Trai.

**(Lưu ý:Phần bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Châu Trai, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phần lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)**

**Hỏi Đáp:**

Thỉnh thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của “Tử Vi Kinh”, trong bài phú “Tử Vi cốt tử” như sau :

“Phú, thọ, quý, vinh, yểu, bản, ai, khổ,  
Do ư phúc trạch cát hung.

Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hi, hoan,  
Thị tại vận hành hung cát.”

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yếu, sang hèn, vinh nhục, sầu thảm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yếu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đắc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yếu, bần, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thế cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú “Tử Vi cốt tủy” cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

“Vận con phải thua vận cha,  
Vận người không bằng vận nhà,  
Vận nhà không bằng vận làng,  
Vận làng không bằng vận châu,  
Vận châu không bằng vận nước,  
Vận nước không bằng vận thiên hạ.”

Đó đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ám no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là “vận con phải thua vận cha”.

Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết.

Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là “uổng tử”. Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành “uổng tử quỷ”, không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào.

Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phò trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

## Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Cháu Trai đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Cháu Trai đang quan tâm. Quý Cháu Trai có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua [Tử Trạ - Bát Trạ](#) để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Cháu Trai Nguyễn Hồng Phúc thật nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net

